

## ÁP LỰC CUNG VẪN CÒN

### CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

<b>MUA</b>	Nhà đầu tư nên hành động chậm lại và quan sát cung cầu trong các nhịp hồi phục để đánh giá trạng thái thị trường, hoạt động bắt đáy nên chọn lọc và tập trung vào nhóm cổ phiếu điều chỉnh trước như bank, VLXD,...
<b>BÁN</b>	Tận dụng các nhịp hồi phục để cơ cấu danh mục, đưa tỷ lệ cổ phiếu về ngưỡng an toàn để tránh những biến động bất ngờ có thể xảy ra trong ngắn hạn.

### ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

<b>VGC</b>	<b>NĂM GIỮ</b>
	<b>↑ 6,92%</b>
	<b>VND 61.800</b>

### NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Hai (18/3), khi NĐT chờ kết quả cuộc họp của Cục Dự trữ Liên bang (Fed).
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường có phiên biến động rất mạnh khi có lúc giảm hơn 3% trước khi thu hẹp hơn một nửa đà giảm chỉ còn ở mức 1,6%, đà giảm mạnh diễn ra hầu hết các nhóm ngành. Với phiên giảm mạnh hôm nay thị trường khó có thể hồi phục ngay được, các mã đóng cửa sàn hoặc gần sàn hôm nay có thể sẽ còn giảm trong phiên tới và kéo thị trường đi xuống. Kịch bản phiên tới chỉ số VN-Index sẽ kiểm định lại ngưỡng hỗ trợ 1.240 điểm, trường hợp giữ được mốc này thì sẽ có khả năng sẽ hồi phục trong những phiên cuối tuần.

### Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	38.790,43	0,20	2,92
S&P 500	5.149,42	0,63	7,96
Nasdaq	16.103,45	0,82	7,28
VIX	14,33	-0,56	15,10
DAX	17.932,68	-0,02	7,05
FTSE 100	7.722,55	-0,06	-0,14
CAC40	8.148,14	-0,20	8,02
Hang Seng	16.506,74	-1,38	-3,17

Nguồn: Bloomberg

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



### Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	NEUTRAL	BUY	BUY

  

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	53,68	NEUTRAL
MACD(12,26)	16,48	BUY
ADX(14)	38,13	Overbought
SMA5	1.257,42	SELL
SMA20	1.247,96	SELL
SMA50	1.202,46	BUY
SMA100	1.151,59	BUY
SMA200	1.160,08	BUY

## ĐIỂM TIN CHÍNH

- Thị trường chứng khoán Mỹ tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Hai (18/3), khi giới đầu tư dõi theo một hội nghị quan trọng về trí tuệ nhân tạo (AI) và chờ kết quả cuộc họp của Cục Dự trữ Liên bang (Fed). Giá dầu thô tăng 2% sau khi có tin xuất khẩu dầu của Iraq và Saudi Arabia giảm và kinh tế Trung Quốc có dấu hiệu khởi sắc.
- Trung Quốc cho biết sản lượng công nghiệp đã tăng 7% trong hai tháng đầu năm nay so với cùng kỳ năm ngoái, trong khi doanh số bán lẻ tăng 5,5%. Nhưng bất động sản vẫn là một mối lo đối với nước này, khi đầu tư bất động sản giảm 9%.
- Phiên 18/03, NHNN tiếp tục hút 15.000 tỷ đồng khỏi hệ thống thông qua công cụ tín phiếu với kỳ hạn 28 ngày. Tổng cộng có 12 thành viên tham gia đấu thầu và tất cả đều trúng thầu. So với phiên 15/3, lãi suất trúng thầu đã nhích nhẹ thêm 0,02 điểm % lên 1,4%/năm, tương tự như những ngày trước đó. Trong tuần trước, NHNN đã hút gần 75.000 tỷ đồng thông qua kênh tín phiếu. Kể từ khi khởi động lại kênh tín phiếu, NHNN đã hút về tổng cộng gần 90.000 tỷ đồng thanh khoản khỏi hệ thống, trong khi không có động thái bơm thêm. Tốc độ phát hành trong 6 phiên vừa qua là 15.000 tỷ đồng/phiên, cao hơn đáng kể so với tốc độ trung bình của giai đoạn tháng 9-11/2023 là gần 10.300 tỷ đồng/phiên.
- **HDC:** Trong năm 2024, Hodeco lên kế hoạch tham vọng với doanh thu 1.657,6 tỷ đồng, tăng 146,7% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế dự kiến 424 tỷ đồng, tăng 222,4% so với thực hiện trong năm 2023 và cổ tức dự kiến với tỷ lệ 15%.
- **VIC:** Ngày 17/3, Hội đồng quản trị Vingroup - CTCP ban hành nghị quyết về việc tập đoàn và các công ty con sẽ bán phần vốn góp lên tới 100% vốn điều lệ trong công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Thương mại SDI. Giao dịch dự kiến thực hiện từ tháng 3/2024 đến quý III/2024.
- **MBB:** Ngân hàng TMCP Quân đội vừa công bố kết quả chào bán 73 triệu cổ phiếu riêng lẻ cho hai nhà đầu tư là Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) và Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC). Sau chào bán, vốn điều lệ của MB đã tăng từ 52.141 tỷ đồng lên 52.871 tỷ đồng, đứng thứ 5 toàn ngành ngân hàng, sau VPBank, BIDV, Vietcombank và VietinBank nhưng cao hơn Agribank.
- **VHC:** So với cùng kỳ năm ngoái, doanh thu xuất khẩu của Vĩnh Hoàn sang Trung Quốc trong tháng 2 chứng kiến mức tăng 91%. Hiện tại cùng với Hong Kong, thị trường tỷ dân này vẫn tiếp tục là quốc gia nhập khẩu cá tra nhiều nhất từ Việt Nam.

Nguồn: VPBankS Research

## Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.159,75	-0,03	4,69
Dầu WTI	82,60	-0,15	15,28
Dầu Brent	86,79	-0,12	12,66
Than	129,75	-0,95	-11,37
Đồng	9.089,00	0,19	6,19
Quặng sắt	104,58	-0,49	-24,17
Thép	537,50	-0,09	-4,81

## Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	103,644	0,06	2,28
USD/JPY	149,27	-0,08	-5,51
USD/CNY	7,1982	0,00	-1,36
EUR/USD	1,0869	-0,03	-1,54
GBP/USD	1,272	-0,07	-0,09

## Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	20/03/2024	0
ECB	4,50%	-	0
BOE	5,25%	21/03/2024	0
BOJ	-0,10%	19/03/2024	0
SBV	6,50%	-	-50bp

## Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
SSI	1.774,32	36.650	-3,04
HPG	1.479,31	29.600	-1,66
DIG	2.357,00	30.450	6,84
VND	1.163,71	23.200	-1,49
VIX	1.243,79	19.750	-5,05

## Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	519.785,49	93.000	-1,06
BID	296.422,67	52.000	-0,38
CTG	178.820,73	33.300	-4,17
VHM	183.318,87	42.100	-0,71
GAS	184.198,54	80.200	-2,55

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

# VGC

**Khuyến nghị**

**Giá hiện tại**

**Giá mục tiêu**

**Tiềm năng tăng giá**

**Vùng giải ngân**

**Ngưỡng cắt lỗ**

**NĂM GIỮ**

**57.800**

**61.800**

**6,92%**

## THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Hai tháng đầu năm, LNTT của Viglacera tăng 128% so với cùng kỳ năm 2023 và tương đương 14% kế hoạch cả năm.
- Hiện Tổng công ty Viglacera sở hữu và vận hành 12 khu công nghiệp với tổng diện tích hơn 4.000 ha. Các khu công nghiệp này đã thu hút 300 doanh nghiệp trong và ngoài nước, với hơn 16 tỷ USD vốn FDI.
- Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án gần 4.000 tỷ của Viglacera ở Thái Nguyên. Dự án của công ty con Viglacera có tổng diện tích gần 300 ha.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- VGC đang chịu áp lực điều chỉnh theo xu hướng chung của thị trường. Về cơ bản cổ phiếu vẫn đang duy trì được xu hướng tăng ngắn và trung hạn. Nhà đầu tư đang cầm cổ phiếu VGC có thể tiếp tục nắm giữ với vùng giá mục tiêu 61.000-63.000 đồng.

## Thông tin tài chính

	FY2021	FY2022	Q4 2023
<b>DTT (tỷ đ)</b>	11.194	14.592	3.020
<b>LNTT (tỷ đ)</b>	1.541	2.305	13
<b>LNST (tỷ đ)</b>	1.279	1.913	-49
<b>Ng/VCSH (%)</b>	38	40	54
<b>ROE (%)</b>	16,68	23,49	15,75
<b>ROA (%)</b>	6,12	7,69	5,18
<b>EPS (VNĐ)</b>	2.517	3.854	2716,90
<b>P/E (lần)</b>	21,1	8,8	21,27
<b>P/B (lần)</b>	3,36	1,99	3,30

Nguồn: VPBankS Research

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



## Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
<b>Xu hướng</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>
<b>Chỉ báo kỹ thuật</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Hành động</b>	
<b>RSI (14)</b>	<b>58,38</b>	<b>BUY</b>	
<b>MACD(12,26)</b>	<b>1,33</b>	<b>BUY</b>	
<b>ADX(14)</b>	<b>21,13</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA5</b>	<b>58.220</b>	<b>SELL</b>	
<b>SMA20</b>	<b>55.640</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA50</b>	<b>53.580</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA100</b>	<b>52.640</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA200</b>	<b>49.280</b>	<b>BUY</b>	

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
<b>Danh mục theo dõi</b>										
<b>Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua</b>										
1	STB	Nắm giữ	30-31,5	29/2/2024	31,3	35,6	29,1			-3,35%
2	VND	Nắm giữ	22,8-23,8	4/3/2024	23	27,3	21,8			0,87%
3	MWG	Nắm giữ	45-47,5	5/3/2024	47,5	54,3	44,2			-3,37%
4	VGC	Nắm giữ	54-55,5	13/3/2024	55,5	61,8	51,8			4,14%
5	NKG	Nắm giữ	23-23,8	15/3/2024	23,75	27,6	22,4			-0,21%
6	KSB	Nắm giữ	25,5-26,5	15/3/2024	26,2	29,5	24,6			-2,86%

**Lưu ý:** Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

# DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
2	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
3	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2024	56,7	13,40%
4	HSG	Chốt lời	21-21,8	10/1/2024	21,5	23,9	20,2	29/1/2024	23,45	9,07%
5	CTS	Chốt lời	28-28,85	9/1/2024	28,7	32,1	27	5/2/2024	31,3	9,06%
6	DCM	Chốt lời	31-32,5	22/11/2023	31,5	36,7	30	16/2/2024	34	7,94%
7	HAH	Chốt lời	38-39,5	10/1/2024	38,9	43,3	36,5	19/2/2024	41,45	7,46%
8	PVD	Chốt lời	26,5-27,2	22/1/2024	27,2	30,6	25,4	20/2/2024	28,95	6,62%
9	VCI	Chốt lời	41,5-42,5	29/12/2023	42	48,2	40	21/2/2024	45	7,14%
10	DXG	Cắt lỗ	18,6-19,2	5/1/2024	19	21,5	18	23/2/2024	18	-5,26%
11	VHC	Chốt lời	63,5-65	19/2/2024	64,7	71,5	60,9	28/2/2024	70,9	9,58%
12	VGC	Chốt lời	51,8-53,5	31/1/2024	52,5	59,1	49,8	5/3/2024	56,9	8,19%
13	VCG	Cắt lỗ	24,8-25,2	29/1/2024	25,2	28,5	23,9	11/3/2024	23,9	-5,16%
14	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
15	VCI	Chốt lời	46-48	6/3/2024	47,5	55,2	44,5	15/3/2024	52,3	11,58%

Email: [Chienluochitruong@vpbanks.com.vn](mailto:Chienluochitruong@vpbanks.com.vn)

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới  
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại:

## Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

2

3

### TƯ VẤN ĐẦU TƯ

**Khuyến nghị:**

- ACE NGT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chi số VNI: 1150-1165.

Khuyến nghị	NVL	TỶ %
NHCP	16.14.1	
Mua		
Các B	Đỉnh 1.1	-4.17%
CH4 B (1:0%)	18.19	-17%-18%
CH4 B (1:0%)	19.22	-18%-17%
NHCP	MVN	TỶ %
Mua	46.46	
Các B	Cổ tức PCA và 41.63	-4.2%
CH4 B (1:0%)	72.78	-17%-14%
CH4 B (1:0%)	Năm gộp	
NHCP	GEX	TỶ %
Mua	21.21.1	
Các B	71.8	-4.4%
CH4 B (1:0%)	23.24	-7%-12%
CH4 B (1:0%)	25.1.24	-13%-14%

by Thanh Đan @10000

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù để khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

### CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mô chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Giá chốt lợi	99,900 đ
Giá trị thực thu	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (tỷ kiến)	+679,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MOM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSS: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

### THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập  
[ginlabs.vn/room](https://ginlabs.vn/room)